

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày 21/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Tấn Sinh

2/ Ông: Từ Văn Ân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 và 21 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 08/2022/TB-TA ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh Kh (Lý L) – Sinh năm:1991, tại Điện B, nơi đăng ký HKTT: thôn Thanh A, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 10/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông Nguyễn Thanh M, Sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thanh L, Sinh năm 1950, có vợ: Huỳnh Thị Huyền Tr, sinh năm 1994 và có bốn con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021, Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 20/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt).

2/ Phạm Thế V (M) – Sinh năm: 1992, Sinh trú quán: thôn Lạc Th, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn: 12/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông Phạm Thế H, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1969, có vợ bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1993 và có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ mới sinh năm 2021, Tiền án, tiền sự: Chưa, Nhân thân: Ngày 12/9/2012 bị Công an huyện Điện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/5/2009 bị Tòa án nhân huyện Điện B (nay là thị xã Điện B) tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 30/10/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt).

3/ Lê Thị Y - Sinh năm: 1978, Sinh trú quán: **Thôn Phú L, xã Duy H, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam**. Nghề nghiệp: Nông, Trình độ học vấn 09/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông: Lê Văn S, Sinh năm 1946 và bà Đặng Thị M, Sinh năm 1949, có chồng Võ Sỹ Th, Sinh năm 1971 và có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa, Nhân thân năm 2014 bị Công an phường Cẩm Ch, Hội A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo **bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 13/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh**. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt).

4/ Nguyễn Thị Tổ V - Sinh năm: 1979, Sinh trú quán: **Thôn Thuận H, xã Đại Th, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam**. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn 06/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông: Nguyễn N, Sinh năm 1955 và bà Hồ Thị H, Sinh năm 1957, có chồng Lê Văn S, Sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Chưa, Bị cáo **bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 đến ngày 24/11/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh**, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt).

5/ Trần Thị U - Sinh năm: 1977, Sinh trú quán: **Thôn Phú Đ, xã Duy Th, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam**. Nghề nghiệp: Nông, Trình độ học vấn 03/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông: Trần B, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1946, bị cáo không có chồng và một con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Chưa, Bị cáo **hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú**. (bị cáo có mặt).

6/ Lê Thị L - Sinh năm: 1972, Sinh trú quán: **Thôn Phú B, xã Đại Th, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam**. Nghề nghiệp: Buôn bán, Trình độ học vấn 9/12, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Con ông: Lê Ch (Chết) và bà Nguyễn Thị Q (Chết), có chồng Nguyễn Văn L, Sinh năm 1972 và ba con nhỏ sinh năm 1993, năm 1996 và năm 2007. Tiền án, tiền sự: Chưa, Bị cáo **hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú**. (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc bị cáo Nguyễn Thanh Kh trú tại thôn Thanh A, xã Điện H, thị xã Điện B có hành vi sử dụng điện thoại di động để tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận tin nhắn cá cược số đề. Vào lúc 07 giờ 10 phút ngày 27/8/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp Công an xã Điện H tiến hành làm việc với bị cáo Nguyễn Thanh Kh, tại đây bị cáo Kh tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng bên trong có sim số 0779415657 có chứa nhiều tin nhắn có nội dung cá cược số đề ở các đài xổ số kiến thiết nhà nước miền Trung, miền Bắc.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thanh Kh khai nhận: Vào đầu tháng 8/2020 bị cáo Kh bắt đầu ghi lô đề, thống nhất với bị cáo V cách thức tổ chức và cách tính tiền thắng thua, phần trăm hoa hồng để bị cáo V chuyển tịch đề lên cho bị cáo Kh. Tương tự như vậy, bị cáo V thống nhất với các nhà dưới là bị cáo Y để bị cáo Y chuyển tịch đề

lên cho bị cáo V. Bị cáo Y tiếp tục tìm gặp nhà dưới là bị cáo V và bị cáo U để thống nhất với nhau rồi chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y.

Đối với bị cáo Trần Thị Ut: Ngày 26/8/2021, bị cáo U tổ chức ghi bán lô đề trực tiếp và nhận lô đề qua điện thoại hiệu Iphone 6s có sim số 0779536024 của những người đi chợ, khoảng trên 10 người (không rõ lai lịch cụ thể) tại khu vực chợ Phú Đa thuộc xã Duy Th, huyện Duy X rồi nhắn tin chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y qua số điện thoại 0775568949 để nhận 9% tiền hoa hồng. (bị cáo U cho người chơi hưởng lợi 6%, bản thân bị cáo U hưởng lợi 3%). Bị cáo U chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y với tổng số tiền là 16.910.000 đồng. Sau khi tra cứu kết quả xổ số ngày 26/8/2021, bị cáo U phải chung tiền cho các người chơi số tiền 14.665.000 đồng. Vậy tổng số tiền bị cáo U tổ chức đánh bạc vào ngày 26/8/2020 là 31.575.555 đồng. Bị cáo U hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc số tiền 507.300 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tố V: Ngày 26/8/2020, bị cáo V tổ chức ghi bán lô đề trực tiếp cho người chơi ở khu vực chợ Phú Thuận thuộc xã Đại Th, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam qua điện thoại Oppo có gắn sim số 0935508230 rồi nhắn tin chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y qua số điện thoại 0775568949 để nhận 09% tiền hoa hồng. Bị cáo V chuyển lên cho bị cáo Y với tổng số tiền 25.040.000 đồng. Sau khi tra cứu kết quả xổ số ngày 26/8/2020, bị cáo V phải chung tiền cho các người chơi số tiền 9.450.000 đồng. Vậy tổng số tiền bị cáo V tổ chức đánh bạc vào ngày 26/8/2020 là 34.490.000 đồng. Bị cáo V hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc số tiền 2.253.600 đồng.

Đối với bị cáo Lê Thị Y: Ngày 26/8/2020, sau khi nhận tịch đề từ bị cáo V và bị cáo U và một người phụ nữ không rõ lai lịch với tổng số tiền 49.936.000 đồng, bị cáo Y tổng hợp rồi giữ lại một phần tịch đề với số tiền 18.040.000 đồng để tự chung chi thắng thua. Phần tịch đề còn lại bị cáo Y sử dụng điện thoại hiệu Oppo gắn sim số 0775568949 của mình nhắn tin chuyển một phần cho bị cáo V qua số điện thoại 0708198047 của bị cáo V với số tiền 8.425.000 đồng để hưởng hoa hồng 9%, chuyển cho đối tượng Quốc (chưa xác định cụ thể) qua số điện thoại 0934865589 số tiền 23.911.000 đồng để hưởng hoa hồng 9%. Sau khi tra cứu kết quả xổ số ngày 26/8/2020, bị cáo Y phải chung tiền cho người chơi thắng cược là 23.115.000 đồng, bị cáo Y không được hưởng lợi.

Đối với bị cáo Phạm Thế V: Ngày 26/8/2020, sau khi nhận tịch đề từ bị cáo Y với số tiền trên tịch đề là 8.425.000 đồng, bị cáo V tính toán giữ lại một phần lô đề để tự chung chi thắng thua. Phần lô đề còn lại bị cáo V sử dụng điện thoại hiệu Iphone 6 có sim số 0708198047 chuyển cho bị cáo Kh qua số 0779415657 với tổng số tiền là 950.000 đồng để hưởng lợi 9% tiền hoa hồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Kh: Ngày 26/8/2020, bị cáo Kh sử dụng điện thoại hiệu Iphone XS max gắn sim số 0779415657 nhận lô đề của bị cáo V và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ với tổng số tiền là 476.625.000 đồng, trong đó nhận lô đề từ người tên Hồng có số điện thoại 0763676737 số tiền 7.925.000 đồng, nhận từ người tên Bé có số điện thoại 0775592738 số tiền 4.650.000 đồng, nhận từ người tên “chị mới” có số điện thoại 0777564943 số tiền 39.500.000 đồng, nhận lô đề của người tên Châu có số điện thoại 0393782336 số tiền 28.730.000 đồng, nhận lô đề của người tên Nhi có số điện thoại 0706323779 số tiền 2.210.000 đồng, nhận lô đề của người tên Thanh có số điện thoại 0932582675 số tiền 4.750.000 đồng, nhận từ người lưu tên “trật hết đi” có số

điện thoại 0763732247 số tiền 6.050.000 đồng, nhận từ người tên Bản có số điện thoại 0702539539 số tiền 5.000.000 đồng, nhận từ người tên Tuấn có số điện thoại 076855618 với số tiền 330.000.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả xổ số người chơi thắng cược trên tổng lô đề là 588.257.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Kh tổ chức đánh bạc là 1.064.882.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Thị L: Ngày 26/8/2020, bị cáo L sử dụng điện thoại hiệu Nokia có sim số 0899242011 điện thoại cho bị cáo V cá cược số đề với số tiền 5.000.000 đồng, đối chiếu kết quả thắng thua bị cáo L thắng cược được 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra còn xác định trước đó ngày 25/8/2020, bị cáo L còn mua một lần số đề của bị cáo V với số tiền khoảng 6.000.000 đồng, đối chiếu kết quả bị cáo L thắng khoảng 4.000.000 đồng. Đối với bị cáo V, sau khi nhận ghi số đề cho bị cáo L, bị cáo V đã chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y và bị cáo Y đã chuyển lên cho bị cáo V.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max gắn sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0789179179 của bị cáo Phạm Thế V; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tô V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Lê Thị L; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s của bị cáo Trần Thị U. Tất cả những vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B.

Theo bản cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Lê Thị Y, Trần Thị U, Nguyễn Thị Tô V bị truy tố về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Phạm Thế V bị truy tố về tội tổ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo Lê Thị L bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Kh. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Kh từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo Phạm Thế V, Lê Thị Y, Nguyễn Thị Tô V. Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Thế V, Lê Thị Y từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nguyễn Thị Tô V từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với các bị cáo Trần Thị U. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị U từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lê Thị L. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị truy thu của các bị cáo số tiền phạm tội và thu lợi bất chính của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Trần Thị U số tiền 507.300 đồng; Nguyễn Thị Tố V số tiền 2.253.000 đồng; Phạm Thế V số tiền 7.475.000 và 10.868.000 đồng; Lê Thị Y số tiền 18.040.000 đồng; Lê Thị L số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Kh số tiền 152.115.000 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền và những đồ vật mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max gắn sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tố V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Lê Thị L; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s của bị cáo Trần Thị U.

Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0789179179 của bị cáo Phạm Thế V.

Tại phiên tòa, các bị cáo Kh, V, Y, V, U và L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, các bị cáo không có tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung và miền Bắc mở thường hằng ngày, trong khoảng thời gian từ ngày đầu tháng 8/2020 các bị cáo Kh, V, Y, V và U đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề thắng thua bằng tiền. Bị cáo Kh đã bàn bạc, thống nhất với bị cáo V cách thức tổ chức, thống nhất tính tiền thắng thua và trích tiền phần trăm hoa hồng để bị cáo V tổ chức cho các nhà dưới hoạt động chuyển tịch đề lên cho bị cáo V để bị cáo V chuyển cho bị cáo Kh. Bị cáo V trao đổi, thống nhất với bị cáo Y tương tự như bị cáo Kh đã thống nhất với bị cáo V. Bị cáo Y tiếp tục tìm gặp nhà dưới là bị cáo V và bị cáo U để thống nhất với nhau rồi chuyển tịch đề lên cho bị cáo Y.

Ngày 26/8/2020, các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Phạm Thế V, Lê Thị Y, Trần Thị U, Nguyễn Thị Tố V đã có hành vi tổ chức đường dây cá độ số đề nhằm thu lợi bất chính như sau: Bị cáo Kh đã tổ chức đánh bạc với tổng số tiền 1.064.000.000 đồng, qua điều tra bị cáo Kh chuyển tịch đề lên cho nhà trên với số tiền 324.510.000 đồng trong đó số tiền người chơi trúng 424.750.000 đồng, bị cáo Kh giữ lại tịch đề với số tiền 152.115.000 đồng (trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 13.690.350 đồng), trong đó số tịch đề bị cáo Kh giữ lại người chơi trúng với số tiền 163.507.000 đồng (bị cáo Kh

thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo V tổ chức đánh bạc với bị cáo Y số tiền 8.425.000 đồng, bị cáo V giữ lại tịch đề số tiền 7.475.000 đồng (trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 672.750 đồng), chuyển lên cho bị cáo Kh tịch đề với số tiền 950.000 đồng. (bị cáo V thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo Y đã tổ chức đánh bạc với số tiền 73.051.000 đồng qua điều tra bị cáo Y chuyển tịch đề lên cho nhà trên với số tiền 31.896.000 đồng (trong đó bị cáo V số tiền 8.425.000 đồng, đối tượng Quốc số tiền 23.471.000 đồng) bị cáo giữ lại tịch đề với số tiền 18.040.000 đồng, trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 1.623.600 đồng, trong đó số tịch đề bị cáo Y giữ lại người chơi trúng với số tiền 23.115.000 đồng (bị cáo Y thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo V đã tổ chức đánh bạc với số tiền 34.490.000 đồng, bị cáo chuyển tịch đề lên cho nhà trên là bị cáo Y số tiền 25.040.000 đồng, bị cáo V được hưởng 9% là 2.253.600 đồng, qua tra cứu người chơi trúng số tiền 9.450.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã tính tiền thắng thua đối với người chơi và còn giữ lại số tiền 15.590.000 đồng. Bị cáo U đã tổ chức đánh bạc với số tiền 31.575.000 đồng, bị cáo chuyển tịch đề lên cho nhà trên là bị cáo Y số tiền 16.910.000 đồng, bị cáo U hưởng được 3% số tiền 507.300 đồng, qua tra cứu người chơi trúng số tiền 14.665.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã tính tiền thắng thua đối với người chơi và còn giữ lại số tiền 1.737.700 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Kh, V, Y, U và V đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ do cơ quan Điều tra thu thập; Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận các bị cáo Kh, Y, U, V phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo L vào ngày 25/8/2020 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và thắng 4.000.000 đồng và ngày 26/8/2020 bị cáo sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc và thắng 4.000.000 đồng. **Lời nhận tội của bị cáo L là phù hợp với lời khai của bị cáo V cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.** Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 19.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B.

Vì vậy, cần phải xử lý tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Kh, V, Y, V, U và L đều là người có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc được ăn thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này về vai trò của các bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng

giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Kh là một mắc xích trong đường dây nhận và chuyển lô đề, mặc dù là nhà dưới nhận lô đề rồi chuyển cho nhà trên nhưng bị cáo Kh là người có mấu chốt chính trong vụ án, là người trực tiếp nhận tin nhắn các con bạc, giữ lại một phần lô đề để tự chung chi thắng thua, phần còn lại chuyển lên nhà trên để hưởng hoa hồng, số tiền nhận và chuyển lô đề qua điều tra truy tố là nhiều hơn so với các bị cáo khác, do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác là thỏa đáng.

Đối với bị cáo V cùng tham gia trong việc tổ chức đánh bạc, là nhà dưới của bị cáo Kh và cũng là nhà trên của các bị cáo Y, V và U sau khi nhận tin nhắn lô đề từ nhà dưới, bị cáo V tính toán giữ lại một phần lô đề để tự chung chi thắng thua, phần còn lại bị cáo V nhắn tin chuyển đến cho bị cáo Kh; Do đó bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Y, V và U tuy nhiên qua điều tra truy tố bị cáo V số tiền tổ chức đánh bạc so với các bị cáo khác thì số tiền ít hơn.

Đối với bị cáo Y tham gia trong việc tổ chức đánh bạc, là nhà trên của các bị cáo V và bị cáo U và nhà dưới của bị cáo V và bị cáo Kh sau khi nhận tin nhắn tịch đề từ bị cáo V và bị cáo U chuyển lên bị cáo Y tính toán giữ lại một phần lô đề để tự chung chi thắng thua, phần còn lại bị cáo Y chuyển cho nhà trên là bị cáo V.

Đối với bị cáo V và U có vai trò giúp sức tích cực trong vụ án là đại lý vệ tinh trực tiếp ghi số cho các con bạc để hưởng hoa hồng, có vai trò liên lạc móc nối và giúp chuyển tiền thắng thua trong quá trình tổ chức đánh bạc.

Bị cáo L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 19.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Tố V, Lê Thị L có hai lần đánh bạc, tổ chức đánh bạc, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Trần Thị U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Tố V và Lê Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai lần phạm tội trước đó thuộc trường hợp người phạm tội tự thú, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình gây ra, đây là hai tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” và “Ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hiện nay, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; các bị cáo Kh, Y, V, U và L phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; Các bị cáo phạm tội với vai trò là người đồng phạm; Bị cáo Kh có ông nội là Nguyễn Hỷ là liệt sĩ; gia đình có công; Các bị cáo Kh, V và Y trong quá trình tạm giam để phục

vụ điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Do đó, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Kh, V và Y cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo V, U và L từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 và Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng một phần sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[6] Đối với những người không rõ lai lịch đã chuyển tịch đề cho bị cáo Kh và bị cáo Kh chuyển đề cho họ hiện nay chưa có cơ sở xác minh làm rõ nên không có cơ sở xử lý. Đối với việc ngày 24/8/2020 bị cáo V khai nhận đã gọi điện cho bị cáo Kh ghi đề số 52 với số tiền 15.000.000 đồng, hiện nay bị cáo Kh không thừa nhận sự việc trên nên không có cơ sở xử lý. Đối với đối tượng tên Quốc ở Điện Th, Điện B xác minh ban đầu có tên Lê Viết Quốc, sinh năm 1992, trú thôn Phong Thử 1, xã Điện Th, thị xã Điện B có số điện thoại 0934865589 mà bị cáo Y và bị cáo Kh khai nhận đã chuyển một phần tịch đề cho Quốc, hiện nay tra cứu không phải số điện thoại trên của Quốc, Quốc không thừa nhận hành vi tổ chức ghi đề cùng bị cáo Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả, do đó không có cơ sở xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự là phạt tiền từ Hai mươi triệu đồng đến Một trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Phạm Thế V và Lê Thị Y.

[8] Đối với truy thu số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc của các bị cáo: Nguyễn Thanh Kh số tiền 152.115.000 đồng; Phạm Thế V số tiền 18.343.000 đồng; Lê Thị Y số tiền 18.040.000 đồng; Nguyễn Thị Tố V số tiền 2.253.600 đồng; Trần Thị U số tiền 507.300 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Ngày 26/8/2020 bị cáo Kh giữ lại tịch đề với số tiền 152.115.000 đồng (trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 13.690.350 đồng), trong đó số tịch đề bị cáo Kh giữ lại người chơi trúng với số tiền 163.507.000 đồng (bị cáo Kh thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo V ngày 26/8/2020 bị cáo V giữ lại tịch đề số tiền 7.475.000 đồng (trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 672.750 đồng), chuyển lên cho bị cáo Kh tịch đề với số tiền 950.000 đồng. (bị cáo V thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo Y ngày 26/8/2020 bị cáo giữ lại tịch đề với số tiền 18.040.000 đồng (trả hoa hồng cho nhà dưới 9% với số tiền 1.623.600 đồng), trong đó số tịch đề bị cáo Y giữ lại người chơi trúng với số tiền 23.115.000 đồng (bị cáo Y thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới). Bị cáo V ngày 26/8/2020 bị cáo V được hưởng 9% là 2.253.600 đồng, qua tra cứu người chơi trúng số tiền 9.450.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã tính tiền thắng thua đối với người chơi và còn giữ lại số tiền 15.590.000 đồng. Bị cáo U ngày 26/8/2020 bị cáo U hưởng được 3% số tiền 507.300 đồng, qua tra cứu người chơi trúng số tiền 14.665.000 đồng, bị cáo thừa nhận đã tính tiền thắng thua

đối với người chơi và còn giữ lại số tiền 1.737.700 đồng. Do các bị cáo Kh, V Và Y thừa nhận chưa thanh toán tiền thắng thua giữa nhà trên và nhà dưới nên cần tuyên tịch thu số tiền tổ chức đánh bạc mà các bị cáo phải chung cho người chơi và số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo phải trả cho nhà dưới.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những đồ vật mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max gắn sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tố V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Lê Thị L; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s của bị cáo Trần Thị U.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tố V; Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0789179179 của bị cáo Phạm Thế V;

[10] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo Kh, V, Y, V, U và L và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Kh, V và Y là chưa nghiêm khắc do đó Hội đồng xét xử xem xét cần áp dụng hình phạt án tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Phạm Thế V, Lê Thị Y, Trần Thị U, Nguyễn Thị Tố V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh Kh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Kh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2022. Giao bị cáo Nguyễn Thanh Kh cho Ủy ban nhân dân xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Kh số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2/ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thế V.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế V 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2022. Giao bị cáo Phạm Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Phạm Thế V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3/ Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Y.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2022. Giao bị cáo Lê Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã Duy H, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Y số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4/ Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Thị U, Nguyễn Thị Tố V. Bị cáo V áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố V số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị U số tiền 50.000.000 đồng. (Năm mươi triệu đồng).

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những đồ vật mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max gắn sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tố V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Lê Thị L; 01 điện thoại hiệu Iphone 6s của bị cáo Trần Thị U. Tuyên tịch thu tiêu hủy các sim số 0779415657 của bị cáo Nguyễn Thanh Kh; sim số 0775568949 của bị cáo Lê Thị Y; sim số 0914949132, 0917125860 của bị cáo Nguyễn Thị Tố V;

Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0789179179 của bị cáo Phạm Thế V.

(Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thanh Kh nộp sung công quỹ đối với số tiền tổ chức đánh bạc 163.507.000 đồng và số tiền thu lợi trả cho nhà dưới 9% 13.690.000 đồng.

Tuyên buộc bị cáo Phạm Thế V nộp sung công quỹ đối với số tiền thu lợi trả cho nhà dưới 9% 672.750 đồng.

Tuyên buộc bị cáo Lê Thị Y nộp sung công quỹ đối với số tiền tổ chức đánh bạc số tiền 23.115.000 đồng và số tiền thu lợi trả cho nhà dưới 9% 1.623.000 đồng.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Tố V nộp sung công quỹ đối với số tiền thu lợi bất chính số tiền 2.253.600 đồng và tiền tổ chức đánh bạc 13.336.400 đồng;

Tuyên buộc bị cáo Trần Thị U nộp sung công quỹ đối với số tiền thu lợi bất chính 507.300 đồng và số tiền tổ chức đánh bạc 1.737.700 đồng.

Tuyên buộc bị cáo Lê Thị L nộp sung công quỹ đối với số tiền đánh bạc 8.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Kh, Phạm Thế V, Lê Thị Y, Nguyễn Thị Tố V, Trần Thị U và Lê Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện B;
- CQĐT, CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Trung